

Số: /TTr-UBND

Tây Ninh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Quy định chế độ thu hút nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP); Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 187/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Văn bản số 132/HĐND-CTHĐND ngày 27/02/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học, thu hút nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết quy định chế độ thu hút nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (thay thế Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Long An, Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Tây Ninh), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ khoản 4 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025, quy định cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ, quy định:

“4. Căn cứ vào quy định của Chính phủ và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng tâm của quốc gia, địa phương, người đứng đầu Bộ, ngành, cơ quan trung ương hoặc **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** xác định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong từng giai đoạn và quyết định chính sách đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều

này thuộc phạm vi quản lý phù hợp với khả năng ngân sách và thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức.”

- Theo khoản 1 Điều 37 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của UBND tỉnh:

“1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về chế độ, chính sách khuyến khích công chức không ngừng học tập, nâng cao trình độ, năng lực công tác; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.”

2. Cơ sở thực tiễn

Theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của HĐND tỉnh ban hành về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Theo đó Nghị quyết hết hiệu lực ngày 01/3/2027, cụ thể:

- Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Long An về quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh Long An đối với 60 xã, phường thuộc tỉnh Long An trước khi sáp nhập.

- Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Tây Ninh về chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế tỉnh Tây Ninh (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 66/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, Nghị quyết số 76/2024/NQ-HĐND ngày 28/5/2024) đối với 36 xã, phường thuộc tỉnh Tây Ninh trước khi sáp nhập.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Trong đó, xác định đột phá về cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả mục tiêu thu hút, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết đột phá của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; có chính sách khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo sau đại học, trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập và làm việc trong môi trường quốc tế. Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa I, kỳ họp giữa năm Nghị quyết *“Quy định chế độ thu hút nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”* là cần thiết và phù hợp thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Quy định chính sách này nhằm phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Quan điểm

Phù hợp Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung ngày 25/6/2025); Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025); Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025; Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ...

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Việc triển khai xây dựng dự thảo Quyết định đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số / /2026; ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 132/HĐND-CTHĐND ngày 27/02/2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số / /2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết có 10 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Chính sách thu hút nguồn nhân lực

Điều 3. Chính sách hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học

Điều 4. Chính sách khuyến khích tự đào tạo sau đại học; tự bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ

Điều 5. Chính sách thu hút đối với chuyên gia

Điều 6. Đền bù chế độ thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Điều 10. Điều khoản thi hành

2. Nội dung chính sách

2.1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về chế độ thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học, hỗ trợ bồi dưỡng

nâng cao trình độ ngoại ngữ đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Đối tượng áp dụng:

- Thu hút nguồn nhân lực

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Nghị định số 179/2024/NĐ-CP) (trừ ngành y học, dược học);

Người tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ từ các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và nước ngoài;

Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy thuộc nhóm ngành công nghệ thông tin.

- Thu hút chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học

Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học theo khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP (gọi chung là chuyên gia).

- Đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã (bao gồm cán bộ, công chức được luân chuyển, biệt phái về công tác ở cấp xã); viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là cán bộ, công chức, viên chức).

- Quy định này không áp dụng đối với đối tượng thu hút vào làm viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, Trạm Y tế xã, phường thuộc UBND các xã, phường; đào tạo đối với công chức, viên chức ngành y tế đang công tác tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế; tại Trạm Y tế xã, phường.

2.2. Chính sách, mức hỗ trợ

2.2.1. Chính sách thu hút nguồn nhân lực

Người có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức được hưởng chế độ hỗ trợ một lần, cụ thể:

a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP:

Đại học: 300.000.000 đồng.

Tiến sĩ: 600.000.000 đồng.

b) Người có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ:

Thạc sĩ: 250.000.000 đồng.

Tiến sĩ: 400.000.000 đồng.

c) Sinh viên có trình độ đại học nhóm ngành công nghệ thông tin được tuyển dụng vị trí chuyên trách về chuyển đổi số vào công tác tại:

Các xã biên giới: 100.000.000 đồng;

Các xã còn lại: 60.000.000 đồng;

Phường, sở ngành: 30.000.000 đồng.

d) Chính sách thu hút người có tài năng

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng thuộc đối tượng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP được hưởng các chính sách thu hút theo Điều 7, 8, 9, 10, 11 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

2.2.2. Chính sách hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học

a) Trong nước: Thạc sĩ: 80.000.000 đồng, Tiến sĩ: 120.000.000 đồng.

b) Ngoài nước: Thạc sĩ: 150.000.000 đồng, Tiến sĩ: 240.000.000 đồng.

2.2.3. Chính sách khuyến khích tự đào tạo sau đại học; tự bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ

a) Thạc sĩ: 50.000.000 đồng.

b) Tiến sĩ: 80.000.000 đồng.

c) Trình độ bậc 4 và tương đương: 20.000.000 đồng; bậc 5 và tương đương: 30.000.000 đồng; bậc 6 và tương đương: 40.000.000 đồng.

2.2.4. Chính sách thu hút đối với chuyên gia

a) Mức hỗ trợ: 20 triệu đồng/tháng.

b) Chuyên gia được bố trí nhà ở công vụ, hỗ trợ phương tiện đi lại khi thực hiện nhiệm vụ; Trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ hoặc phương tiện đi lại thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở 5.000.000 đồng/tháng và tiền phương tiện đi lại 5.000.000 đồng/tháng;

2.2.5. Đền bù chế độ thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học

Giao UBND tỉnh quy định chi tiết về đền bù chế độ thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành có liên quan.

2.2.6. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí chế độ thu hút, hỗ trợ đào tạo sau đại học, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ từ nguồn kinh phí đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh.

- Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với chuyên gia từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho cơ quan, đơn vị ký hợp đồng với chuyên gia để thực hiện chi trả.

2.2.7. Điều khoản chuyển tiếp, tổ chức thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN THÔNG QUA

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước.
- Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành nghị quyết sau khi được ban hành: giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
- Thời gian trình thông qua: Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh tháng năm 2026.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không có.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tài liệu kèm theo: (1) dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp và các tài liệu có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. TU;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Phòng TH;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**